

Số: /TB-UBND

Yết Kiêu, ngày tháng 9 năm 2025

**THÔNG BÁO**  
**Về việc niêm yết công khai danh sách kết quả**  
**xác định mức độ khuyết tật tháng 9 năm 2025**

Thực hiện Nghị định 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người khuyết tật; Thông tư 26/2012/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTB&XH hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 28/2012; Thông tư liên tịch số 01/2019/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH quy định về việc xác định mức độ khuyết tật.

Thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ về Quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng Bảo trợ xã hội; Thông tư số 02/2021/TT-BLĐTBXH ngày 24 tháng 06 năm 2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng Bảo trợ xã hội.

Căn cứ Biên bản họp xét duyệt của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã Yết Kiêu ngày 15 tháng 9 năm 2025.

Ủy ban nhân dân xã Yết Kiêu thông báo niêm yết công khai kết quả xác định mức độ khuyết tật cho các công dân có đơn đề nghị tháng 9 năm 2025 (có danh sách kèm theo).

**Địa điểm niêm yết công khai tại:** Trụ sở UBND xã Yết Kiêu, Trang thông tin điện tử xã Yết Kiêu, Nhà văn hóa các thôn có công dân đề nghị, hệ thống loa truyền thanh xã.

**Thời gian niêm yết công khai:** Trong 05 ngày làm việc, từ 7h30 phút, ngày 15/9/2025 đến 17h00 phút ngày 19/9/2025.

Trong thời gian niêm yết công khai tổ chức, cá nhân có ý kiến phản ánh, kiến nghị đề nghị gửi về UBND xã Yết Kiêu (qua Phòng Văn hóa – Xã hội xã) để được xem xét, giải quyết.

Hết thời gian niêm yết nếu không có ý kiến phản ánh, kiến nghị. UBND xã Yết Kiêu hoàn thiện hồ sơ giải quyết chế độ chính sách theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các phó chủ tịch UBND xã;
- Thành viên Hội đồng XĐMĐKT;
- Trung tâm VHTT&TT xã;
- Văn phòng HĐND&UBND xã (để thông báo trên đài truyền thanh );
- Trưởng các thôn có đối tượng; (để niêm yết)
- Lưu VT. VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tăng Văn Nguyên**

**DANH SÁCH****Kết quả xác định mức độ khuyết tật cho các công dân có đơn đề nghị**

(Kèm theo Thông báo /TB-UBND, ngày /9/2025 của UBND xã Yết Kiêu )

-----

| TT | Họ và tên         | Ngày, tháng, năm sinh | Địa chỉ thôn | Dạng tật và mức độ khuyết tật                               | Ghi chú |
|----|-------------------|-----------------------|--------------|-------------------------------------------------------------|---------|
| 1  | Phạm Minh Trang   | 5/8/2018              | Anh          | Dạng tật: Trí tuệ<br>Mức độ: Nhẹ                            |         |
| 2  | Phạm Thị Khuyên   | 1/1/1957              | Lại          | Không đủ điều kiện xét khuyết tật.                          |         |
| 3  | Vũ Thị Độ         | 1/1/1940              | Bùi Thượng   | Dạng tật: Vận động<br>Mức độ: Nặng                          |         |
| 4  | Nguyễn Phúc Hưng  | 03/12/019             | Dôi hồng     | Dạng tật: trí tuệ<br>Mức độ: Nặng                           |         |
| 5  | Phạm Thị Vẹo      | 2/3/1937              | Bùi Hạ       | Cần theo dõi thêm.                                          |         |
| 6  | Nguyễn Hà My      | 12/4/2017             | chuối        | Dạng tật: Trí tuệ<br>Mức độ: Nhẹ                            |         |
| 7  | Đoàn Văn Tùng     | 7/5/2012              | Vô Lượng     | Dạng tật: Vận động<br>Mức độ: Đặc biệt nặng                 |         |
| 8  | Trần Đức Vương    | 15/10/1976            | Quỳnh Huê    | Dạng tật: tâm thần phân liệt ko<br>biệt định<br>Mức độ: nhẹ |         |
| 9  | Trần Văn Nguyên   | 11/11/1965            | Quỳnh Huê    | Bệnh tật, không đủ điều kiện xét<br>khuyết tật              |         |
| 10 | Nguyễn Phương Cấn | 1/1/1964              | Thượng Bì 2  | Dạng tật: Vận động<br>Mức độ: Nặng                          |         |
| 11 | Vũ Đăng Minh Quân | 8/20/2022             | Thượng Bì 2  | Theo dõi thêm                                               |         |
| 12 | Bùi Thị Tròn      | 20/5/1956             | Thượng Bì 1  | Theo dõi thêm                                               |         |
| 13 | Phạm Văn Oanh     | 6/11/1959             | Lương xá     | Dữ nguyên mức độ khuyết tật<br>nặng, dạng tật vận động      |         |
| 14 | Vũ Thị Út         | 5/1/1943              | Hạ Bì        | HĐXĐMĐKT đến nhà xét<br>nhưng đối tượng không có nhà        |         |
| 15 | Vũ Phương Linh    | 5/6/2013              | Hạ Bì        | Dạng tật: Trí tuệ<br>Mức độ: Nhẹ                            |         |

|    |             |            |        |                                                 |  |
|----|-------------|------------|--------|-------------------------------------------------|--|
| 16 | Lê Thị Thơm | 01/01/1959 | Bá đại | Bệnh tật, không đủ điều kiện xét<br>khuyết tật. |  |
|----|-------------|------------|--------|-------------------------------------------------|--|